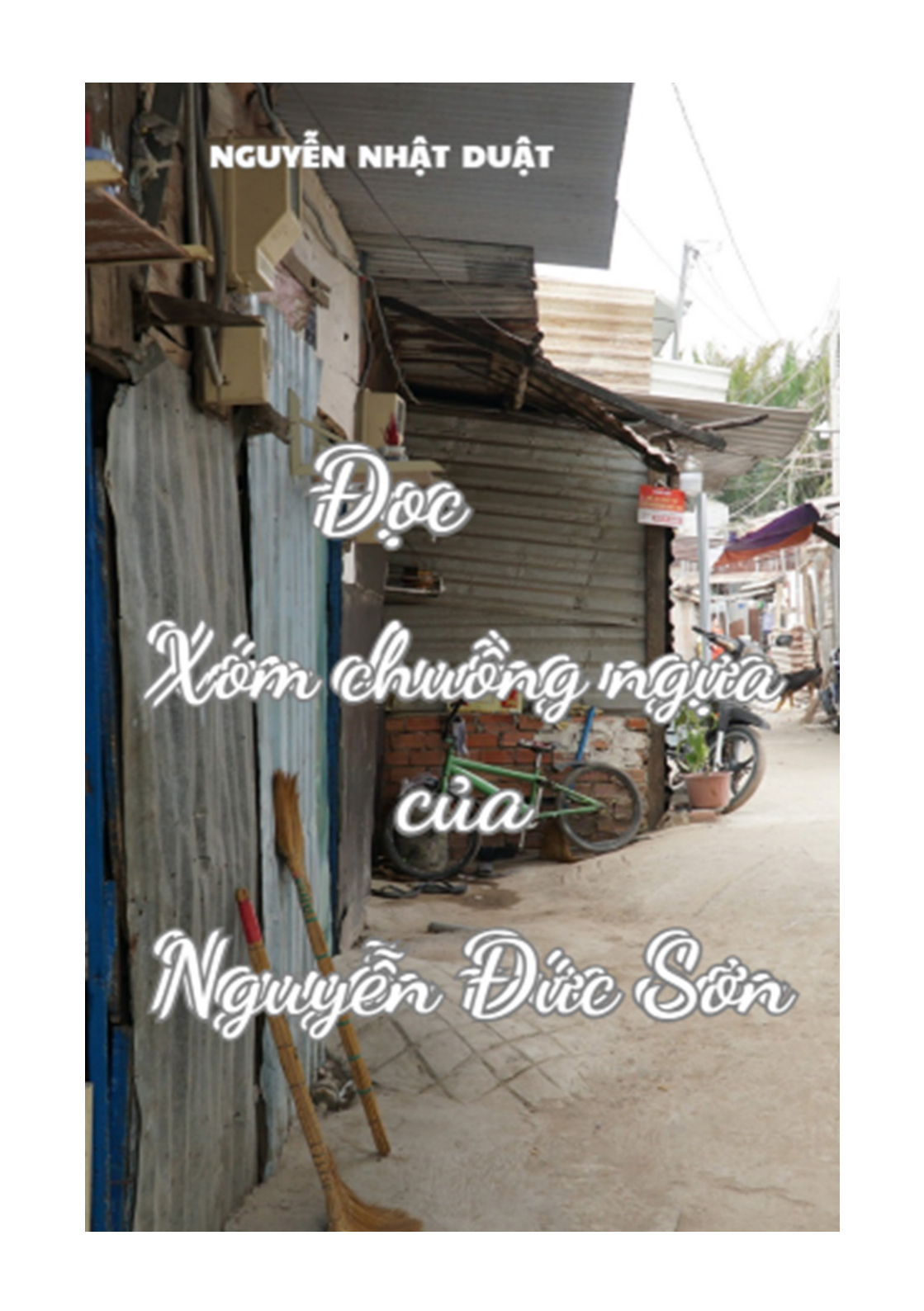




NGUYỄN NHẬT DUẬT

Độc

Xóm chường ngựa
của

Nguyễn Đức Sơn

ĐỌC Xóm chuồng ngựa của Nguyễn Đức Sơn

Nguyễn Nhật Duật

đọc "Xóm chuồng ngựa" của Nguyễn Đức Sơn

Nguyễn Nhật Duật

Bìa: *M.C.P*

Nguồn: *Thư Quán bản thảo*

**đọc "Xóm chuồng ngựa"
của Nguyễn Đức Sơn**

NGUYỄN NHẬT DUẬT

**Tuần báo KHỞI HÀNH
số 119 * 25-8-1971**

Năm 1969, nhà An Tiêm đã xuất bản của Nguyễn Đức Sơn tập truyện ngắn “Cái chuồng khỉ”. Năm nay 1971 Nguyễn Đức Sơn lại đưa nhà An Tiêm xuất bản một tập truyện ngắn khác: “Xóm chuồng ngựa¹”.

Từ “cái chuồng” đến “xóm chuồng” khung cảnh đã có vẻ muốn rộng rãi hơn, nhưng vẫn còn là sự tù hãm, một sự tù hãm có tính cách vật lý, dành cho loài vật. Từ khỉ đến “ngựa” người ta vẫn gặp loài

1 “Xóm chuồng ngựa” tập truyện ngắn của Nguyễn Đức Sơn, An Tiêm xuất bản, 1971, 128 trang giá 120 đồng.

vật, có thể là những con vật tinh khôn nhưng rốt cuộc vẫn là những con vật.

Ở tập truyện “Cái chuồng khỉ” tác giả còn tả con khỉ, con vật mà tác giả dùng để ám chỉ con người, đến tập “Xóm chuồng ngựa” tác giả lại tả hầu hết những con người như họ chẳng khác gì (tức họ là) những con vật. Sự sa đọa của con người càng ngày càng được mô tả với những nét khốc liệt hơn, thâm thúy hơn. Một sự sa đọa vô phương vãn cứu. Mà có lẽ, cũng chẳng cần cứu vớt con người sa đọa. Chỉ cần nhìn thấy cho thật rõ, mỗi lúc một rõ hơn, rồi cười rú lên, cười sằng sặc lên, cười ầm lên, hay cười mỉm, cười thầm, cười cách nào cũng được, hoặc khóc lên, cũng có thể lắm không sao! Như khi coi một tấn kịch. Thì trò đời mà!

Cái trò hề nham nhở ấy, cái trò kịch cớm và thâm thương ấy, đời sống! Đó

thiên hạ này, dưới mắt Nguyễn Đức Sơn. "Thiên hạ" là "đám đông" và bên cạnh, hay bên ngoài đám đông chính là cá nhân. Những cá nhân trong xã hội trở thành những nhân vật đặc biệt trong các truyện ngắn của Nguyễn Đức Sơn, đối nghịch với đám đông nhằm chán, lúc nhúc ở xung quanh các nhân vật. Cá nhân thì luôn luôn áp ủ những ý tình rất đối riêng tư trong khi đám đông thiên hạ luôn luôn chỉ để lộ cái bộ mặt trơ trẽn, lỗ bịch.

Các truyện trong tập: Xóm chuồng ngựa chỉ đào sâu thêm cái hố ngăn cách giữa các nhân vật và đám đông, giữa cá nhân và tập thể mà trong đó dù muốn dù không cá nhân vẫn là phần tử. Ở tập "Cái chuồng khỉ" các nhân vật còn có lúc hòa hợp với đám đông ở tập "Xóm Chuồng Ngựa" thì không! Các nhân vật của tập

văn sau đã được khoác lên mình một vẻ cá biệt đủ để họ không thể lẫn với đám đông, trong cả 5 truyện ngắn, lần lượt: “Con chuột cống”, “Thiên đàng địa ngục hai bên”, “Đêm tiệc trần gian”, “Ý tưởng chiều tà” và “Xóm chuồng ngựa”.

Nhân vật của Nguyễn Đức Sơn ở đây là những kẻ sống lẻ loi, lủi thủi, những kẻ bị đám đông bỏ quên (như Lão Phụng trong truyện “Thiên đàng địa ngục hai bên”), hoặc bỏ quên đám đông (như Tâm trong truyện: Ý tưởng chiều tà», như nhân vật Xung “tôi” trong truyện “Xóm chuồng ngựa”.

Họ có cho họ và với họ một thế giới hoàn toàn của riêng họ: thế giới nội tâm lẫn thẩn trong niềm cô tịch. Những nhân vật, của tập truyện, sống bên cạnh đám đông bằng một “đời sống khác, rất khác ». Họ đi ra đường với dáng đi lơ đãng, họ

lầm lẫn, họ chẳng bận tâm nhiều về cảnh vật và người ngợm xung quanh, trừ khi có đụng chạm tới họ, trừ khi dính dáng đến quyền lợi hoặc bốn phận của họ. Nhưng phải biết, khi kẻ khác và cảnh vật vừa có một liên quan nào đó với họ thì lại được họ chú tâm tới một cách đặc biệt. Sự chú tâm mà các nhân vật dành cho những người và cảnh vật xung quanh là một sự chú tâm có tính cách đề phòng: họ luôn luôn thủ thế trước tất cả, họ lúc nào cũng lo đối phó với bất cứ cái gì can dự đến đời họ hay động chạm với tình cảm và ý tưởng của họ. Và rất nhiều khi sự đối phó đã chuyển từ thế thủ sang thế công: Khiêu khích, la hét, hoặc chửi rủa người khác một cách mạnh bạo, dữ dội. Chẳng hạn Luân, trong truyện đầu tiên đã cầm hòn đá ném vào con chuột cống cho nó chết và hét vào mặt đám đông hiếu kỳ đang đứng reo hò xung quanh

con chuột cống bị họ hành quyết một cách dã man rùng rú.

- Tại sao các ông không giết nó ngay tức khắc?

Luân chỉ là một người đi đường ngang qua đó, chẳng liên hệ gì đến con chuột cống bị thiên hạ đánh bắt, đâm đũa sắt nung đỏ xuyên từ miệng suốt tới hông rồi đổ xăng đốt cho chết từ từ. Chẳng liên quan gì, nhưng thấy trò chơi đó tàn nhẫn vô nhân, Luân nổi cơn bất bình la hét đám đông, ném chết con chuột và phản ứng dữ dội với viên cảnh sát bên đám đông mà hấn cho là có lý vì đã hành hạ con chuột thủ phạm bệnh dịch hạch. Luân la viên cảnh sát:

- Ông không được xúc phạm đến tôi bằng cách lặp lại một cách quá thiếu sót

bài vệ sinh khoa học thường thức lớp tư lớp ba.

Đặc điểm của vài nhân vật trong tập truyện là lòng nhân đạo biểu lộ dưới một hình thức nóng nảy. Luân ném vào con chuột cống cho nó chết ngay, cũng như lão Phụng cho con chó KiKi nhà bà Đại ăn miếng thịt bò có thuốc độc để nó chết, rồi dìm nó xuống nước, bỏ trôi sông, khi Lão thấy con chó bị cả xóm thù ghét đánh đập và định giết thịt (truyện "Đêm tiệc trần gian") và Lão lấy làm thích thú khi nghĩ rằng cả một nhóm đông người hăm he giết chó làm tiệc sẽ hổ to bởi Lão đã lén giết chết con chó một cách êm ái. Lòng nhân đạo nóng nảy kèm theo sự hài lòng mãn nguyện vì chọc tức được đám đông, đó là một thú vui đối với những nhân vật này của Nguyễn Đức Sơn. Họ muốn phá hủy những gì chường mắt, trừ

diệt những gì ngang trái: nhân danh tốt đẹp cuối cùng và công bằng tối thượng như nhân vật trong truyện “Xóm chuồng Ngựa” đã nhấn mạnh một cách rất nặng lời:

- Không ai xấu ai hết. Tôi muốn thế. Tôi muốn xã hội chỉ có công bằng và đêch cần bác ái. Chỉ cần công bằng mà thôi. Vì nghĩ cho cùng công bằng là đức tính cốt cán và quá đủ của bất cứ xã hội tốt đẹp nào trên thế gian này.

Nhưng từ lý tưởng đó, các nhân vật đã đi đến những hành vi và những ý nghĩ đập phá dữ dội, tàn bạo đôi khi: Luân ném mạnh hòn đá vào đầu con chuột làm cho óc phun tóe ra (trang 24). Lão Phụng bỏ tiền ra mua ít đồng bạc thịt kèm vào bánh mì hẩm hơi - nhưng trời ạ! Ở trong đó còn có cả thuốc độc nữa - đem đến cho con chó ăn mà tính ra, Lão

đã giết tới một ngàn lẻ bốn con chó, kể cả con Kiki của bà Đại (trang 73), còn nhân vật xưng tôi, trong truyện cuối có ý muốn giết bà cụ chủ nhà keo kiệt, hẳn là để đoạt lấy một món tiền:

- Tôi mỉm cười một mình. Tôi có ý định bóp cổ cái cụ già lắt léo đó trước khi rời khỏi Xóm chuồng ngựa và sau khi cụ đã nhận trước một số tiền bán nhà cho ai đó nhưng chưa giao (trang 124).

Phải chăng các nhân vật của tập truyện bị lay động sâu xa thực sự bởi sự quyết ý phá tan hạnh phúc bình yên tâm thường của cuộc đời này bằng những hành vi và những dự phóng có cái bề ngoài tàn khốc kia? Liệu có thực các nhân vật này phá phách để phản kháng cuộc đời đầy ngang trái, xã hội đầy bất công này. một cách tuyệt vọng? Dù sao và ít nhất đó cũng là những ý nghĩ của

một nhân vật điển hình, trong truyện “Ý tưởng chiều tà”, là Tâm “Từ trong cái hạnh phúc trong như gương, con mắt và trí óc Tâm nhút định phải nhìn xuyên qua cái màu sương mờ, cái vỏ nhung êm dềm của hạnh phúc bình yên kia để chạm đến cái đau khổ ngàn kiếp của đời người. Lúc đó chắc hẳn anh sẽ đứng lên ở Sài Gòn này, dù đứng lên rồi loang hoang, tuyệt vọng.... (trang 88).

Bên cạnh ý thức phản kháng (“đứng lên”) và hành vi phá phách, còn có nơi các nhân vật của tập truyện một biểu lộ trái ngược: sự hiền hòa, lối sống dựa vào lương tri, và cũng chính ở khía cạnh này, tâm hồn các nhân vật tìm thấy nguồn sinh lực trường cửu, tồn tục, nguồn sinh lực kéo chúng ta trở về gần nhất với mặt đất, với đời sống muôn thuở.

Điển hình nhất cho khía cạnh này, có nhân vật Lão Phồn trong truyện “Thiên đàng địa ngục hai bên”. Lão Phồn sống lủi thủi một mình bên cái Mã Tây, làm nghề mài dao. Lão chỉ sống theo một đạo là đạo ăn, chỉ nuôi dưỡng thể chất và linh hồn Lão bằng thực phẩm muôn đời đơn giản của trần gian chứ chẳng bằng một hứa hẹn thiên đàng địa ngục xa vời nào hết. Lão bảo lũ trẻ hát bài “thiên đàng địa ngục hai bên ai khôn thì lại ai dại thì xa...” rằng:

- Đứa nào ăn cơm thì khôn, đứa nào không ăn thì dại chứ không phải gần địa ngục hay thiên đàng gì hết.

Và bởi thế, Lão có bệnh thì đó cũng chỉ là bệnh đói. Một đêm quá đói, Lão kiệt sức gục đầu bên thành mả. Con bé Ái trong xóm đem ra cho Lão một đĩa cơm, một chén thịt hầm và một ly

rượu thuốc rót trộm của ba nó. Và rồi Ái chứng kiến cảnh phục sinh kỳ diệu của Lão Phồn. Một sự phục sinh thực sự chứ không phải trong cổ tích hay thuộc loại thần thánh. Và lần đầu tiên trong thăm cỏ xanh nhưng của tâm hồn Ái mơ hồ vẽ ra ý niệm đầu tiên về biên giới thô sơ nhưng nền tảng biết bao nhiêu giữa Thiên Đàng và Địa Ngục trên thế gian này (trang 11) Thiên Đàng và Địa Ngục đều được thực hiện (và thực hữu) trên thế gian này (ba chữ thiên đàng, địa ngục và thế gian trong cùng một câu, đó là một dụng ý kỹ thuật). qua trung gian của cơ áo: thật là một quan điểm thực tế, bất cần tôn giáo, bất kể các tín điều của bất cứ giáo chủ nào.

Người ta sống dễ chịu trong thực tế và được sự công bằng bảo đảm. đấy là lý tưởng, theo các nhân vật của tập truyện,

từ Lão Phồn đến nhân vật xưng tôi ở truyện cuối “vâng. tôi đã chịu chia bầu cho cụ Tường, Để cụ coi sóc nhà cửa cho tôi (trang 111). Nghĩa là chẳng sống với nhau bằng bác ái, chẳng hy sinh cho nhau vì một tình cảm cao thượng nào trong tâm hồn cũng vẫn sống được bên cạnh nhau, cùng chung một nhà với nhau, bởi chỉ cần công bằng trong tương quan quyền lợi. Có lẽ vì vừa có tâm hồn cứng cỏi đến độ tàn nhẫn, vừa thực tế bám sát đời sống vật chất mà các nhân vật trong tập truyện và chính tác giả ưa nhắc tới cả Nietzsche lẫn Marx (trang 63).

Nguyên rủa cuộc đời và hòa giải với cuộc đời chỉ là hai mặt của con người trước thực tại xã hội “đáng nhờm tởm” nhưng lại cung cấp cho ta những thực phẩm cần thiết nhất. Thế nên Phật, Marx và Nietzsche phải gặp gỡ nhau: Cho nên,

dù Nietzsche có nguyên rửa đạo Phật, Nietzsche cũng đã là một vị Phật, hay ít ra cũng là một vị Bồ Tát đúng nghĩa. Và phải tin dù Phật có sống thời Karl Marx, Phật cũng phải hành động tương tự như Marx thì mới sáng danh đấng Chí Tôn đó thôi (trang 63).

Người ta có thể có cảm tưởng tác giả tìm cách thoát khỏi viễn tượng của hư vô chủ nghĩa bằng sự hòa giải này và cố gắng vượt lên trên thái độ vô chính phủ bằng ý niệm công bằng đã được nêu ra và nhấn mạnh. Nghĩa là từ “Cái chuồng khỉ” đến “Xóm chuồng ngựa” đã có những đào sâu, những biến chuyển nội tại thúc đẩy sự nở rộng tầm mắt nhìn của tác giả (và của các nhân vật trong tác phẩm).

Song sự sa đọa của con người qua hình ảnh đám đông bày ra trước mắt các

nhân vật vẫn là một sự sa đọa không thể vãn cứu, càng ngày càng lún sâu trong vũng lầy nhân sinh (vốn có từ thuở mới lập thành xã hội). Hãy đọc: Cái đuôi, cái thân, của con thú của thế kỷ này là con thú dám đông rung lên làm cái đầu nó càng chồm đến phía trước. Thật ra Luân đã hiểu cay đắng rằng con thú dám đông bắt đầu hiện hình khi loài người biết sống thành đoàn thể, xã hội (trang 23).

Tác giả tỏ ra chịu ảnh hưởng của Nietzsche một cách rất rõ ràng, ở khía cạnh sôi động nhất của tư tưởng dữ dội này. Và cái ý muốn mạnh mẽ là phải đập phá, phải nhìn xuyên qua bức màn sương mờ hạnh phúc để chạm đến cái đau khổ ngàn kiếp của đời người, ý muốn thức dậy và lay tỉnh đám đông bằng bạo động (theo nguyên nghĩa) đó lại chẳng phải là ý muốn của Nietzsche sao?

Ý chí của các nhân vật trong tập truyện là ý chí quyền bá, ném vào đám đông và nhất là vào những thành phần tiêu biểu của đám đông, một cái nhìn khinh bỉ, ngạo mạn: “... đáng khinh như đa số những tên linh mục và thầy tu và những tên trí thức học phiệt xuân động của thế kỷ (trang 13). Sự dè bủ đó chẳng khác gì sự dè bủ của Nietzsche ngày xưa đối với bọn philistins” đương thời.

Lại nữa, cái lối sống thu mình, tách rời khỏi những cảnh ồn ào náo động của đô thị Sài Gòn, của cái xóm nghèo bình dân eo xèo nheo nhóc, cái lối sống của bên lề đám đông lúc nhúc như bầy thú, cái lối sống đó chẳng là lối sống của người cuối cùng trong quan niệm mà Nietzsche đã tung ra đấy sao?

Những kẻ lạ mặt trong đám đông vây quanh con chuột cống, dĩ nhiên kể cả

mấy viên cảnh sát đến can thiệp, chỉ làm nổi bật dáng vẻ và thái độ của Luân; Đám con nít chơi đùa cạnh Mả Tây chỉ làm sáng rõ hình ảnh Lão Phồn kỳ bí, những bà Lâm, ông Đại, bà Đại, lão lang Lịch, vân vân, ồn ào, nhốn nháo, càng làm cho ta chú ý hơn nữa đến lão Phụng bán ve chai sống âm thầm lặng lẽ bên cạnh họ, trong cái Xóm Cỏ nghèo nàn ở bên Thị Nghè; buổi chiều tịch mịch trên ga Đà Lạt chỉ là khung cảnh cần thiết để điểm tô cho tâm sự sôi nổi của người thanh niên hành khách cô đơn (bị bỏ rơi? bỏ quên mọi người? có thể cả hai) còn sót lại trên toa tàu hỏa là Tâm, cả cái xóm Chuồng Ngựa eo xèo những: cụ Tường, hai người cháu gái cụ, bà Đây, ông Năm Khùng, người giáo viên, người thư ký, vân vân, càng làm lộ rõ bóng hình lẫm lũi đi về bất chợt của nhân vật xưng "tôi" trong truyện "Xóm Chuồng Ngựa".

Những cá nhân, những nhân vật đặc biệt, khác người, bên lề tấn tuồng hàng ngày của cuộc đời, lơ đãng với đời lơ giáp mặt đời thì thủ thế hay thù nghịch, khinh mạn..., đó là những nhân vật nổi bật của các truyện trong cuốn sách “Xóm Chuồng Ngựa”. Họ lẻ loi một cách khác thường trong mỗi khung cảnh sống tập thể, họ đứng ở phía chỉ có mình họ, thế nên mỗi truyện chỉ có một nhân vật đối mặt với đám đông: truyện đầu có Luân, truyện thứ hai có Lão Phồn, truyện thứ ba có Lão Phụng, truyện thứ tư có Tâm và truyện cuối có nhân vật xưng “tôi” với chúng ta.

Không ai trong đám đông hiểu rõ họ. Họ cũng chẳng cần ai biết tới họ nữa! Nếu có đôi khi họ gây sôi nổi ồn ào trong đám đông, như trường hợp Luân hay Lão Phồn chẳng hạn, cũng chỉ là bất

đắc dĩ, ở thế chẳng đặng đừng. Còn thì họ thường sống cô độc và thích ngồi một mình đeo đuổi những ý tưởng lảm cẩm, những suy nghĩ lan man. như trường hợp Lão Phụng và đặc biệt nhất là Tâm. Tâm trong truyện "Ý tưởng chiều tà" khi mọi hành khách trên xe lửa đã xuống hết ga Đà Lạt, còn ở lại một mình trên toa xe trống trơn, nhìn cảnh nắng chiều đang dần tắt trên núi đồi sương tỏa, suy nghĩ miên man về sự yên nghỉ đã rồi trong hạnh phúc bình yên rồi mục nát như rong rêu, và về lẽ trái ngược lại là sự dần bước phiêu lưu trong gian khổ đấu tranh của cuộc đời cho đúng vai trò người thanh niên trí thức là chàng: bản chất muôn đời của trí thức là phản kháng...), cái trách nhiệm đầu tiên và vinh dự cuối cùng của trí thức là chống đối, bằng phản ứng tự động mạnh nhất và hết mình (trang 90).

Phản kháng, chống đối, nghĩa là dẫn bước tiến tới, còn đi chứ không dừng lại, đứng lên chứ không nằm xuống yên nghỉ. Vậy Tâm có nên gọi xe, rời ga để tới nhà Nga tìm sự yên nghỉ không? Hay là trở về Sài Gòn? Lúc đó đêm tối xuống dần Tâm vẫn cứ nghĩ tới nghĩ lui, mơ mộng, hoài tưởng, ao ước, dự định mãi. Người kiểm soát trên xe lửa giật mình sững sốt khi khám phá ra Tâm ngồi lù lù trên toa xe một mình. Tâm xin trở về Sài Gòn trên chuyến xe lửa tốc hành bất thường đêm đó, nhưng khi ngồi trên toa xe “anh cảm thấy hối tiếc như đã tính sai một bài toán quan trọng nhất đời mình, (trang 100). Quyết định mà chưa quyết nhận là đúng, chưa dứt suy tới nghĩ lui.

Cái duyên của các truyện trong cuốn sách này là ở chỗ các nhân vật như Lão Phụng, như Tâm, đã kéo dài những ý nghĩ

lắm cảm, lan man, ý này chuyển sang ý khác, toàn những ý nghĩ lằng nhằng nhưng chân thực, về mình, về người, về mọi ý nghĩ lặt vặt, vớ vẩn của cuộc đời xung quanh, Những ý nghĩ miên man đưa đẩy nhau như những câu văn lôi kéo nhau xô, dần, đứt lại nối, phá lại xây, làm thành một mạch biến hóa vô cùng, linh động vô cùng, cuộn cuộn như dòng sông hỗn độn nhốn nháo vẫn liên miên tiếp diễn trước mắt chúng ta, sau lưng chúng ta, hai bên tả hữu chúng ta.

Mạch văn uyển chuyển, biến hóa như chính những chi tiết của đời sống được kể lại, được nghĩ lại đó, đã có sức hấp dẫn nhờ những chữ mạnh bạo làm nổ tung câu văn, những chữ nguyên rủa, chửi bới, miệt thị, mỉa mai... Và nhất là nhờ tính cách khôi hài đen (humour noir, có nhiều người dịch chữ humoad là u mặc)

của hầu hết mọi nhận xét sâu sắc, dù chỉ là những nhận xét nhỏ nhặt, chẳng hạn: nhiều lúc đau nặng, nằm chèo queo và, ngáp gió một mình, tôi có rút hết ruột ra nhờ cụ Tường mua cho tôi ít chai nước suối Vĩnh Hảo. Cụ đi mua liền vì cụ biết sau đó tôi sẽ biếu cụ một cái chai không có ghi giá 7 đồng một chai không” (trang 114). Tác giả thường thêm vào sự khinh miệt đám đông một mớ những ý nghĩ thực tế vô cùng mà cũng chua chát vô cùng: Khi cần, nghĩa là khi thấy cá đã khá no, ông chủ cầu tự động rút bớt mỗi lần một hay cả hai tấm ván bắt lên cầu tiêu sợ nồng độ của phân và nước tiểu của bên âm và bên dương kia có thể giết chết bầy cá sản nghiệp của ông. Gặp trường hợp này tôi chỉ còn biết chửi thề trong bụng, xách quần áo về nhà tìm kế giải quyết khác (trang 118).

Chua chát, thực tế, ghê tởm và khinh mạn cuộc đời bằng những nhận xét thoáng qua nhưng chi li khôh hài và thâm, có thừa cao ngạo nhưng không thiếu hần học, đó là cái khiếu riêng rất đặc biệt của Nguyễn Đức Sơn nhìn vào những điểm tằm thường đến phát lợm trong đời sống, làm nên nét duyên dáng quỷ quái của bút pháp mà ông sử dụng, từ "Cái chuồng khỉ" đến "Xóm Chuồng Ngựa".

